

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-PT
Ngày 21 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Điều Thị Bích Lược

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ
Ông Nguyễn Hà Giang

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Kim Dng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLPT-HS ngày 17/5/2023. Do có kháng cáo của bị cáo Đào Trung D, Nguyễn Tuấn L và Bùi Quang V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HSST ngày 09/4/2023 của TAND huyện P, tỉnh P.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Bùi Quang V, Tên gọi khác: Không; SN 1992; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 9, xã P, huyện P, tỉnh P; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Quang T; Con bà: Trịnh Thị N; Vợ: Lê Thu H; Con: 02 con (Lớn SN 2016, nhỏ SN 2020); Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 29/11/2019 của TAND huyện P xử phạt 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Án phí 200.000 đồng; Bản án hình sự phúc thẩm số: 87/2020/HSPT ngày 09/9/2020 của TAND tỉnh P xử phạt 20 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ từ 25/3/2019 đến 03/4/2019, quy đổi thành 27 ngày cải tạo, V còn phải chấp hành 19 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. (Bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo ngày 23/6/2022).

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2013/HSST ngày 26/4/2013 của TAND huyện P xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ 26/9/2012 đến 04/11/2012, V còn phải chấp hành 13 tháng 20 ngày, thời gian thử thách 27 tháng 10 ngày về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo ngày 06/5/2015, chấp hành xong án phí và bồi thường tháng 6/2013); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118 ngày 01/7/2015, mức phạt 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”

(Bị cáo nộp phạt ngày 10/7/2015); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 270 ngày 04/10/2017, mức phạt 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” (Bị cáo nộp phạt ngày 11/10/2019).

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại

2. Họ và tên: Đào Trung D, Tên gọi khác: Không; SN 1990; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 5, xã G, huyện P, tỉnh P; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Đình C; Con bà: Hán Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2015/HSST ngày 31/3/2015 của TAND huyện P xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2015. Bồi thường cho anh Trần Văn V số tiền 10.000.000đ (đã tự nguyện nộp trước). Ra trại ngày 07/7/2015; Nộp án phí ngày 26/5/2015; Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST ngày 21/4/2016 của TAND huyện P xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2016 (Bị cáo ra trại ngày 24/11/2016; Nộp án phí ngày 16/6/2016); Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 25/8/2017 của TAND thị xã P xử phạt 28 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/4/2017 (Bị cáo ra trại ngày 02/6/2019; Nộp án phí tháng 10/2017).

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại

3. Nguyễn Tuấn L, Tên gọi khác: Không; SN 1994; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC Tân Lập, phường Hùng Vương, thị xã P, tỉnh P; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mạnh Lợi; Con bà: Hà Thị Thu Hằng; Vợ: Phạm Thị Thu Phương; Con: Có 02 con (Lớn SN 2017, nhỏ SN 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2013/HSST ngày 29/11/2013 của TAND thị xã P xử phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ và 02 tháng 15 ngày tạm giam, còn phải chấp hành 22 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thi hành xong án phí tháng 01/2014; Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2014/HSST ngày 08/8/2014 của TAND huyện Thanh Ba xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp với bản án số 72 ngày 29/12/2013 của TAND thị xã P xử phạt L 22 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”, được trừ 01 tháng đã chấp hành, còn chưa chấp hành 21 tháng 06 ngày, quy đổi thành 07 tháng 02 ngày tạm giam và 09 ngày tạm giữ. Tổng hợp buộc Nguyễn Tuấn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 09 tháng 23 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Ngày 10/10/2018 được cấp lý lịch tư pháp không có án tích.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại

(Các bị cáo đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân, Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1993, ở khu 11, xã P, huyện P, tỉnh P đã mở xới tổ chức cho người khác đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền để thu lời bất chính (thu phé), L chọn địa điểm tại khu vực đồi cây vắng người qua lại, cách xa khu dân cư thuộc địa bàn khu 1, xã G, huyện P, tỉnh P. L thỏa thuận với Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1999, ở khu 7, xã P, huyện P, tỉnh P đến xóc cái cho các con bạc chơi và hứa trả cho T từ 300.000đ đến 500.000đ sau khi kết thúc canh bạc; L còn thỏa thuận với một người tên là T (L không biết rõ tên họ) ở xã T, huyện P, tỉnh P làm nhiệm vụ canh giới cho xới bạc. Dụng cụ phục vụ đánh bạc như bát, đĩa, dụng cụ cắt quân vị do L trực tiếp chuẩn bị còn bát, bóng đèn chiếu sáng, dây treo bóng đèn L bảo T chuẩn bị. Trước khi người chơi đến vị trí đánh bạc L bảo T lên trước rải bát, giăng đèn và canh giới xung quanh. Vị trí đánh bạc do L lựa chọn từ trước và thông báo cho T biết.

Khoảng 21 giờ ngày 16/8/2022, Nguyễn Mạnh L (còn gọi là L Thắm) gọi điện cho Nguyễn Tuấn L- sinh năm 1994 (còn gọi là L Hằng), ở khu dân cư Tân Lập, phường Hùng Vương, thị xã P rủ đi đánh bạc thì L Hằng đồng ý. Lúc này có anh Nguyễn Mạnh Tùng- sinh năm 1993, có hộ khẩu tại Tân Phú, phường Âu Cơ, thị xã P đang ở cùng L Hằng nên L Hằng rủ Tùng cùng đi đánh bạc và được Tùng đồng ý. Sau đó, L Hằng tiếp tục gọi điện rủ các đối tượng đi đánh bạc tại xới do L Thắm tổ chức.

Theo như đã thống nhất, khoảng 21 giờ 00 ngày 16/8/2022, L Thắm đến nhà trọ của anh Nam (là bạn L Thắm) tại khu 8, xã P, huyện P, P để chờ các con bạc. Sau khi các con bạc đến L Thắm thu điện thoại rồi thuê xe ô tô Innova BKS: 30G-2988 của anh Trần Văn Hải- sinh năm 1990 ở khu 12, xã P, huyện P, tỉnh P đồng thời L Thắm sử dụng chiếc xe ô tô Elantra BKS: 19A-18922 là của anh Hoàng Văn Hoan- sinh năm 1991, ở khu 6, xã P, huyện P (*chiếc xe này anh Hoan thuê của chị Nguyễn Thị Thu T để đi lại, anh H nhờ anh Nguyễn Công M - sinh năm 2001 ở khu 5, xã P, huyện P, tỉnh P cất xe hộ, sau đó, anh Minh đưa chìa khóa này cho L Thắm giữ hộ*), L Thắm tự ý lấy chiếc xe này để chở số người có mặt ở đó đến địa điểm trên để đánh bạc. Tại xới bạc có: Nguyễn Mạnh L; Nguyễn Ngọc T cùng Bùi Quang V- sinh năm 1992; Đinh Công Dng- sinh năm 1979 đều ở khu 9, xã P, huyện P, P; Đào Trung D- sinh năm 1990 ở khu 5, xã G, huyện P, tỉnh P; Bùi Văn Ngọc- sinh năm 1986, ở khu 8, xã P, P; Hoàng Xuân Hoà- sinh năm 1986, ở khu Vạn T, xã Văn Lung, Thị xã P; Hà Đức Anh- sinh năm 1972 ở khu Thanh Xuân, phường Thanh V, TX P; Đinh Thị Thu Hằng - sinh năm 1979 ở khu dân cư Phú Cường, phường P, thị xã P; Ma Trọng S- sinh năm 1975 ở khu dân cư Phú Lợi, phường P, Thị xã P, P; Nguyễn Văn Tiên- sinh năm 1973, ở tổ 2b, phố Phú Hà, phường P, thị xã P; Nguyễn Tuấn L và Nguyễn Mạnh Tùng.

T lấy quân bài chắn cắt thành 04 quân vị mỗi quân vị đều có một mặt màu trắng và một mặt màu đỏ; ngồi giữa xóc cái cho các con bạc chơi và quy ước bên tay trái của T là cửa lẻ, bên tay phải là cửa chẵn. Cách thức chơi bạc như sau: T sử dụng 04 quân vị

hình tròn đã cắt ở trên, cho 4 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi dùng tay xóc nhiều lần. Sau đó đặt xuống chiếu cho người chơi đặt tiền theo hai cửa, cửa chẵn (tức là 02 hoặc 04 quân vị đồng màu) và cửa lẻ (tức là 03 quân vị cùng màu, 01 quân khác màu). Khi tất cả người chơi đặt tiền xuống chiếu tương ứng chẵn lẻ xong thì người cầm cái sẽ mở bát và xác định được kết quả chẵn hay lẻ và ai T ai thua. Số tiền nhận được khi T sẽ bằng số tiền đặt ra. Do không có người cân tiền mặt chẵn và lẻ nên các con bạc sẽ tự cân tiền sao cho cửa chẵn và lẻ bằng tiền nhau, tiền đặt cửa không có quy ước là bao nhiêu.

Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Hà Đức A, Ma Trọng S, Nguyễn Văn T, Bùi Quang V, D, Nguyễn Tuấn L, Bùi Văn N, Hoàng Xuân H tham gia đánh bạc; Nguyễn Mạnh L thu phé và cảnh giới xung quanh còn Hằng, Tùng, Dng ngồi xem không tham gia chơi bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc được khoảng 3 đến 4 ván thì Nguyễn Mạnh L đi thu tiền phé của các con bạc; mỗi người 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), tổng cộng L thu được 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Các con bạc ngồi chơi đến khoảng 01 giờ ngày 17/8/2022 thì bị lực lượng công an kiểm tra các đối tượng phát hiện và lên xe ô tô bỏ chạy. Cơ quan công an bắt giữ được Nguyễn Ngọc T đồng thời lập biên bản sự việc thu giữ vật chứng gồm: 15 quân bài tứ lơ khơ; 01 quân bài chẵn bị đục 02 hình tròn trên thân bài; 02 đoạn dây nylon; 01 bóng đèn chiếu sáng; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 bát sứ màu trắng (bát bị vỡ thành nhiều mảnh).

Sau khi bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ các đồ vật liên quan đến việc đánh bạc, các đối tượng lần lượt ra đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau:

Nguyễn Mạnh L là người tổ chức xóc bạc, thuê T đến xóc cái và đối tượng tên T cảnh giới, chuẩn bị bát, bóng điện, thu tiền phé của người chơi, được 2.500.000đ, khi bị phát hiện L bỏ chạy đến ngày 21/9/2022 L ra đầu thú; Nguyễn Ngọc T là người xóc cái, giúp sức tích cực cho L để tổ chức cho các con bạc chơi với nhau sát phạt bằng tiền. Các đối tượng tham gia chơi bạc, số tiền đem theo và sử dụng đánh bạc như sau:

Hoàng Xuân Hòa đem theo số tiền 11.500.000đ, nộp phé 500.000đ, số tiền còn lại sử dụng đánh bạc, bị thua 1.000.000đ, khi ra về còn 10.000.000đ;

Nguyễn Văn Tiên đem theo số tiền 2.300.000đ, nộp phé 500.000đ, số tiền còn lại bị thua 1.300.000đ, khi ra về còn 500.000đ;

Ma Trọng S đem theo số tiền 3.400.000đ; nộp phé 400.000đ, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc, bị thua 2.000.000đ, khi ra về còn 1.000.000đ;

Đào Trung D đem theo số tiền 2.700.000đ, nộp phé 500.000đ, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc, bị thua hết số tiền đem theo, vay tiền và được Nguyễn Mạnh L đưa cho 9.500.000đ, D sử dụng đánh bạc và bị thua hết;

Hà Đức Anh đem theo số tiền 20.000.000đ, bỏ ra 4.000.000đ để đánh bạc và dùng trong đó 500.000đ để nộp phé, T 12.500.000đ; kết thúc canh bạc, Anh đếm được 32.000.000đ (trong đó có 16.000.000đ tiền Anh sử dụng đánh bạc và 16.000.000đ

Anh đem theo không sử dụng để đánh bạc). Số tiền này Anh đã trả cho Nguyễn Tuấn L hết.

Bùi Quang V đem theo số tiền 900.000đ dùng để đánh bạc hết, không nộp phé; bị thua hết;

Nguyễn Tuấn L đem theo số tiền 2.500.000đ, dùng để đánh bạc và bị thua hết.

Bùi Văn Ngọc đem theo số tiền 2.000.000đ dùng để đánh bạc hết, không phải nộp phé, T 1.050.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HSST ngày 09/4/2023, TAND huyện P, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Đào Trung D; Nguyễn Tuấn L; Bùi Quang V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Quang V 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Tuấn L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Đào Trung D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyền và nghĩa vụ khác của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/4/2023 bị cáo L kháng cáo, ngày 17/4/2023 bị cáo V kháng cáo, ngày 19/4/2023 bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Quang V và Đào Trung D; Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm số: 19/2023/HSST ngày 09/4/2023 của TAND huyện P, tỉnh P đối với bị cáo Bùi Quang V, và Đào Trung D. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn L. Sửa bản án sơ thẩm số: 19/2023/HSST ngày 09/4/2023 của TAND huyện P, tỉnh P về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/8/2022, tại đồi cây thuộc khu 1, xã G, huyện P, tỉnh P, Nguyễn Mạnh L đã có hành vi tổ chức cho 08 đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền và thuê Nguyễn Ngọc T làm nhiệm vụ xóc cái. L thu tiền phé của 05 đối tượng mỗi đối tượng từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng. Tổng số tiền phé L khai thu được của các đối tượng là 2.500.000 đồng. Các đối tượng chơi bạc đến khoảng 01 giờ ngày 17/8/2022 thì nghỉ. Đúng lúc này, lực lượng Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh P phát hiện nên các đối tượng bỏ chạy, thu giữ tại hiện trường: 15 quân bài tú lơ khơ; 01 quân bài chắn đã bị đục hai hình tròn trên thân; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng bị vỡ và một số đồ vật khác. Tổng số tiền các đối tượng khai nhận đem theo và vay sử dụng vào mục đích đánh bạc là 30.5500.000đ, tiền nộp phé hết 2.500.000đ. Cấp sơ thẩm xác định số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 36.300.000đ (*Ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, các đối tượng khai sau khi kết thúc canh bạc, tổng số tiền các đối tượng có trên người là: 27.500.000đ. Nguyễn Mạnh L khai chỉ thu được tiền phé là 2.500.000đ. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai số tiền tham gia đánh bạc và số tiền T thua trong quá trình đánh bạc chỉ xác định được: Số tiền bị cáo Hòa nộp lại 10.000.000đồng; bị cáo Tiên 500.000đồng; bị cáo S 1.000.000đồng; bị cáo Ngọc 3.050.000đồng; bị cáo Anh 16.000.000đồng. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc xác định được là 30.550.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tổng số tiền tham gia đánh bạc là 36.300.000đồng, nhưng không làm rõ số tiền 5.750.000đồng còn lại là của bị cáo nào tham gia đánh bạc. Như vậy, là không có căn cứ để xét xử đối với các bị cáo số tiền tham gia đánh bạc 5.750.000đồng. Do vậy, chỉ có đủ căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 30.550.000đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an T xã hội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo D, L, V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L xuất trình cho hội đồng xét xử tình tiết mới, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện nộp tiền ủng hộ quỹ vì người nghèo và nộp tiền án phí, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Đối với bị cáo V và bị cáo D tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không xuất trình cho Hội đồng xét xử thêm tình tiết mới nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo V và bị cáo D.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Tuấn L khai mang theo số tiền đánh bạc là 2.000.000đồng và bị thua hết, nhưng L vẫn nộp lại số tiền 2.500.000đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp số tiền 2.500.000đồng sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Mạnh L nộp 2.500.000 đồng tiền thu phế và bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp 200.000đồng là tiền các con bạc cho T. Số tiền này tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo L được chấp nhận nên bị cáo L không phải chịu án phí phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo D và bị cáo V không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn L. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Trung D và Bùi Quang V; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 19/2023/HSST ngày 09/4/2023 của TAND huyện P, tỉnh P về hình phạt đối với các bị cáo Đào Trung D và Bùi Quang V. Sửa bản án sơ thẩm số: 19/2023/HSST ngày 09/4/2023 của TAND huyện P, tỉnh P về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

Bùi Quang V 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

1/ Đào Trung D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2/ Nguyễn Tuấn L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3] Về xử lý vật chứng

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Mạnh L 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Bùi Văn Ngọc 3.050.000đồng (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Tuấn L 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Ma Trọng S 1.000.000đồng (Một triệu đồng); Nguyễn Văn Tiên 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng); Hoàng Xuân Hòa 10.000.000đồng (Mười triệu đồng); Nguyễn Ngọc T 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền là 19.750.000đồng (Mười chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại kho bạc Nhà nước huyện P.

Truy thu của bị cáo Hà Đức Anh số tiền 16.000.000đồng (Mười sáu triệu đồng) nộp ngân sách Nhà Nước.

[4] Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đào Trung D và Bùi Quang V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Tuấn L không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS H. P;
- Các bị cáo;
- PV06 CA tỉnh P;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điêu Thị Bích Lược

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điều Thị Bích Lợt

**Tòa án nhân dân
tỉnh Phú Thọ**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Sắc lệnh - Tù do - Hình phạt**

Số: /2022/TB-TA

P, ngày 24 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN (QUYẾT ĐỊNH)

Căn cứ Điều 365 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số: 80/2022/HS-PT ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh P **có thiếu sót khi soát xét** cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Bản án hình sự phúc thẩm số: 80/2022/HS- PT ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh P trang 2 dòng số 5 từ trên xuống ghi: " ... từ ngày 18/01/2021."

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: B

ản án hình sự phúc thẩm số: 80/2022/HS- PT ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh P trang 2 dòng số 5 từ trên xuống sửa lại: " ... từ ngày 18/01/2022."

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS H. Cẩm Khê;
- Các bị cáo;
- PV06 CA tỉnh P;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Bích Lược

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS H. Cẩm Khê;
- Các bị cáo;
- PV06 CA tỉnh P;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Bích Lược

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Việt Phạm Văn T

Nguyễn Việt Tiến